TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 11- 01- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Hương
Ông Ksor Y Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng12 năm 2017 đối với các bị cáo:

Vũ Văn S sinh năm 1995 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn 6, xã ES, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Trịnh Thị S; có vợ (chồng) và con: Không; tiền án: Bản án số 27/2015/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, Đắk Lắk xử phạt bị cáo Vũ Văn S 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 20/5/2017 trong một vụ án khác. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam ĐT, Bộ Công An, huyện M'Đ, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bùi Duy M sinh năm 1995 tại Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn TH, xã XP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Hà Thị L; có vợ không đăng ký kết hôn: Hoàng Thị P; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/4/2014 bị Công an xã XP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính 2.000.000^{đ} về hành vi hủy hoại tài sản, đã

được đương nhiên xóa tiền sự. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Nguyễn Trung K (Cu E) sinh năm 1998 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn M10, xã ES, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ và con: Không; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 20/5/2017 trong một vụ án khác. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam ĐTr, Bộ Công An, huyện C M', tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Hoàng Đại Toàn sinh năm 1997 tại Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn HĐ, xã XP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ích B và bà Nông Thị H; có vợ H'Vân M L và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại*: Kpá Y L, sinh năm 1977; trú tại: Buôn Ch, xã EBr, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Nguyễn Văn T1 sinh năm 1989**;** trú tại: thôn M20, xã CB, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bùi Văn Đ, sinh năm 1970; trú tại: Thôn TH, xã XP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1996; trú tại: Thôn M6B, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Ksor Y N, sinh năm 2002; trú tại: Buôn Ch, xã EBr, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/5/2017, sau khi ăn nhậu, Vũ Văn S rủ Bùi Duy M đến huyện SH, tỉnh Phú Yên trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, M đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển số 47K7-1724 (do cha M là Bùi Văn Đ đứng tên chủ sở hữu chở) S mang theo vam phá khóa đến buôn Ch, xã EBr, huyện SH, phát hiện xe mô tô biển số 78M1-09166, hiệu Exciter của anh Kpá Y L dựng trước nhà, gắn sắn chìa khóa trong ổ điện, không có người trông coi, M dừng xe đứng cảnh giới, S lén lút dắt trộm xe mô tô 78M1-09116 điều khiển chạy về Đắk Lắk.

Khi đến thôn M1 xã ES, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk thì xe bị hỏng, S và M gọi điện thoại cho Nguyễn Trung K đến và hỏi đưa về nhà K cất giấu. K biết rõ xe S

và M trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý chứa chấp. Sáng ngày 17/5/2017, sau khi sửa xe xong, S và M điện thoại gặp Hoàng Đại T hỏi tìm nơi tiêu thụ, T biết rõ xe S và M trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ. T điện thoại cho Nguyễn Văn T1 đến quán cà phê thỏa thuận giá cả với S và M. S và M đã bán cho T1 với giá 10.000.000đ. Sau khi bán xe S và M đưa cho K 1.000.000đ (trong đó 500.000đ trả nợ, 500.000đ đưa K tiêu xài), còn 9.000.000đ S và M chia nhau, riêng T được Nguyễn Văn T1 cho 300.000đ. Ngày 20/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện SH phát hiện thu hồi xe mô tô 78M1-09166 trả lại cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, Vũ Văn S đã rủ Bùi Duy M trộm cắp xe mô tô 78M1-09166 tại một buôn ở SH, Phú Yên, sau đó cùng với Nguyễn Trung K, Hoàng Đại T cất giấu và đem đi bán lấy 10.000.000đ, trả nợ và cho K 1.000.000đ, S và M mỗi bị cáo 4.500.000đ.

Bị hại Kpá Y L khai: Ngày 16/5/2017 xe mô tô biển số 78M1-09166, hiệu Exciter anh dựng dưới sàn, không rút chìa khóa điện thì bị kẻ gian lấy mất. Đến ngày 20/5/2017 con anh là Ksor Y N cùng bạn phát hiện có người đi xe của anh vào đổ xăng tại EL, SH nên đuổi bắt và báo Công an nên thu được xe. Anh đã được giao trả tài sản. Tại phiên tòa Y L yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền sửa chữa và tìm kiếm xe là 6.000.000đ và xử lý nghiêm minh, đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T1 khai: Khi được T gọi điện báo có xe Exciter bán thì T1 hẹn gặp và mua giùm chiếc xe cho Hoàng Văn H với giá 10.000.000đ. Sau khi mua T1 giao xe cho Hồng, 3 ngày sau T1 mượn chiếc xe này của Hoàng Văn H đi chơi, do hết tiền nên thế cho Nguyễn Văn Ph lấy 10.000.000đ. T1 không hỏi và T cùng S, M cũng không ai nói cho T1 biết đó là xe trộm cắp mà có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Ph khai tại cơ quan điều tra: Ngày 19/5/2017, Ph và Ph1 đi xem đánh bạc (xóc đĩa) thì thấy T1 thua hết tiền, T1 muốn thế chấp chiếc xe Exciter nên Ph cho thế với giá 10.000.000đ. Đến ngày 20/5/2017 Ph cùng bạn đi xuống SH, Phú Yên chơi, khi ghé đổ xăng thì có một số người đồng bào vây đuổi, sau đó Công an thu giữ xe thì Ph mới biết đó là xe trộm cắp mà có. T1 không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã nhận của T1 do bán xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn Đ khai: Xe mô tô biển số 47K7-1724 là của anh đứng tên sở hữu, xe đã cũ gia đình dùng để đi rẫy, chìa khóa hư từ lâu, chỉ cần đạp xe là nổ, chạy. Việc M lấy xe đi chơi rồi tham gia trộm cắp xe của người khác anh và gia đình không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện SH đã trả lại cho anh xe mô tô 47K7-1724. Anh không có yêu cầu gì.

Người làm chứng Ksor Y N khai: Ngày 16/5/2017 nhà Y N bị mất xe mô tô 78M1-09166, hiệu Exciter. Ngày 20/5/2017, khi đang đi chơi cùng bạn, phát

hiện có người đi xe của nhà mình đang đổ xăng nên Y N cùng bạn tới hỏi thì hai người này bỏ chạy, Y N báo Công an đuổi bắt được và thu giữ xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá huyện Sông Hinh kết luận: xe mô tô 78M1-09166, hiệu Exciter tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 45.240.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng thu giữ: xe mô tô 78M1-09166 và 47K7-1724, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 28/VKS-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh truy tố bị cáo Vũ Văn S, Bùi Duy M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS); truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội "Chứa chấp tài sản do phạm tội mà có", bị cáo Hoàng Đại T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 BLHS năm 1999 xử phạt: **Vũ Văn S** từ 01năm 06 tháng đến 02 năm tù, tổng hợp hình phạt 01 (năm) 06 (Sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2017.

-Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt **Bùi Duy M** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

-Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 51 BLHS năm 1999 xử phạt Nguyễn Trung K từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp hình phạt 01 (năm) tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 29/8/2017của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2017.

-Áp dụng khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 BLHS, xử phạt Hoàng Đại T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có". Giao bị cáo Hoàng Đại T cho Ủy ban nhân dân xã XP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì đều có hoàn cảnh khó khăn.

-Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999, Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo S và M liên đới bồi thường cho bị hại Y L 6.000.000đ, phần mỗi bị cáo 3.000.000đ. Do Hoàng

Văn H đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ đi đâu, không có đủ cơ sở xác định giao dịch giữa H và T1; Nguyễn Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa nên giao dịch giữa H và T1, Ph và T1 có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

-Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh đã trả cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ ngày 16/5/2017 tại buôn Ch, xã EBr, huyện SH, tỉnh Phú Yên Vũ Văn S và Bùi Duy M đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô 78M1-09166 hiệu Exciter trị giá 45.200.000[đ] của anh Kpá Y L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS thì *"1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm",* như vậy hành vi của các bị cáo S, M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Nguyễn Trung K và Hoàng Đại T không biết, không tham gia vào quá trình trộm cắp nhưng biết rõ xe mô tô 78M1-09166 là tài sản do S và M trộm cắp mà có, K đã có hành vi cất giấu, T đã có hành vi tìm người môi giới bán tài sản này. Theo quy định tại khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999 thì *"1.Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm",* như vậy hành vi của bị cáo K đã phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đủ sức khỏe để lao động tạo nguồn thu nhập chân chính, nhưng do tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cất giấu, đưa đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu, an toàn công cộng, trật tự công cộng là khách thể được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 khi lượng hình.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Vũ Văn S và Bùi Duy M có sự trao đổi thống nhất ý chí và mục đích chiếm đoạt tài sản nhưng không có sự phân công chặt chẽ, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 20 BLHS năm 1999. Bị cáo S có vai trò chủ mưu, rủ rê bị cáo M nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo M. Bị cáo S đã có tiền án 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (là tội phạm ít nguy hiểm), nay lại có hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc loại tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999, hiện đang chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tại trại giam ĐT, M'Đ; bị cáo M có nhân thân xấu, là đồng phạm thực hành tích cực từ đầu đến cuối nên cần phải thực hiện đúng pháp luật, cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung K, ngoài lần phạm tội này bị cáo cũng bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử về tội Trộm cắp tài sản, hiện đang chấp hành án tại trại giam ĐTr, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk, nên theo quy định bị cáo cũng phải bị cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo.

Bị cáo Hoàng Đại T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên ngoài tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 như các bị cáo S, K, M thì T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Đều 46 BLHS năm 1999. Xét bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ổn định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo.

Đối với Bùi Văn Đ và Nguyễn Văn T1, không đủ cơ sở kết luận là biết rõ các bị cáo dùng xe của mình đi thực hiện tội phạm và xe bán cho mình là do trộm cắp nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Việc thỏa thuận của bị cáo S và M liên đới bồi thường cho bị hại Y L tiền tìm kiếm và sửa chữa xe 6.000.000^{đ}, phần mỗi bị cáo 3.000.000^{đ} là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp Điều 42 BLHS năm 1999 và Điều

589 Bộ luật dân sự; Nguyễn Văn T1 không yêu cầu các bị cáo trả tiền là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận. Do Hoàng Văn H đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ đi đâu, không có đủ cơ sở xác định giao dịch giữa H và T1; Nguyễn Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa, nên tách giao dịch giữa H và T1, Ph và T1 dành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô 78M1-09166 và 47K7-1724, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 42 BLHS năm 1999.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn S, Bùi Duy M phạm tội Trộm cắp taid sản; bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo Hoàng Đại T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 51 BLHS năm 1999, xử phạt: **Bị cáo Vũ Văn S** 02 (Hai) năm tù, tổng hợp hình phạt 01 (năm) 06 (Sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2017;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, điểm p khoản 1Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt: **Bị cáo Bùi Duy M 01(Một) năm 03 (Ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 51 BLHS năm 1999, xử phạt **bị cáo Nguyễn Trung K** 06 (Sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 (năm) tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HSST ngày 29/8/2017của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/5/2017;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999, điểm h, p khoản 1Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999, xử phạt: **Bị cáo Hoàng Đại T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử tháng 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã XP, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Hoàng Đại T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Hoàng Đại T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 BLHS năm 1999 và Điều 589 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo S và M liên đới bồi thường cho bị hại Kpă Y L 6.000.000đ, phần mỗi bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tách giao dịch giữa Hoàng Văn H và Nguyễn Văn T1; Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn T1, dành quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu

* Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn S, Bùi Duy M, Nguyễn Trung K, Hoàng Đại T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Vũ Văn S và Bùi Duy M, mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngàybản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh(2)
- Công an H.Sông Hinh;
- Các bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông